

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HS-ST
Ngày 23/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HS ngày 09/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị N, sinh năm 1995 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Ấp 1, xã T, huyện C, tỉnh T; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Văn A (đã chết) và con bà Bùi Thị D, sinh năm 1960; có 02 anh chị em ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; chồng Đinh Hoài P (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 53A/6 đường T, Phường 13, Quận 5, T; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Phan Hồng P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị P (đã chết); có 01 chị ruột sinh năm 1986; vợ Trần Xuân T, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/10/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Lâm Thị Mộng T, sinh năm 1999; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S, vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Hoàng Tiến D, sinh năm 1957, vắng mặt.

+ Anh Đinh Công K, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/10/2020, Nguyễn Văn T đưa cho Bùi Thị N 200.000 đồng đi mua ma túy. Bùi Thị N đến khu vực gần Đại học Ngân hàng thuộc phường L, quận T, Thành phố H gặp và mua của một người phụ nữ 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, rồi đem về phòng 105 nhà nghỉ Tường Châu thuộc khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn T lấy 01 ít cho vào nỏ để Nguyễn Văn T, Bùi Thị N và Lâm Thị Mộng T sử dụng. Số ma túy còn lại, Nguyễn Văn T hàn kín bằng gói ni lông để ở đầu giường nơi T nằm. Khoảng 07 giờ 00 ngày 27/10/2020, Công an phường An Bình phối hợp với Công an thành phố Dĩ An kiểm tra hành chính nhà nghỉ Tường Châu phát hiện Nguyễn Văn T và Lâm Thị Mộng T đang ở trong phòng, trên nền nhà có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên đầu giường có 01 vỏ bao thuốc Jet có 01 gói tinh thể màu trắng trong gói ni lông hàn kín. Tại quầy tiếp tân của nhà nghỉ Tường Châu, Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An thu được 01 gói ma túy được bảo quản trong 01 gói ni lông hàn kín, N khai mua của người phụ nữ vào sáng ngày 27/10/2020 giá 300.000 đồng và đang cầm trên tay trái.

Căn cứ Kết luận giám định số: 677/MT-PC09 ngày 04/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận (BL 49): Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có chữ ký của Nguyễn Văn T là ma túy, có khối lượng 0,1635 gam loại Methamphetamine (M1); mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định có chữ ký của Bùi Thị N là ma túy, có khối lượng 0,1925 gam loại Methamphetamine (M2).

Vật chứng thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 02 gói ni lông miệng hàn kín chứa tinh thể màu trắng.

Tại cáo trạng số 58/CT – VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Thị N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Bùi Thị N mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,1456 gam và 0,1681gam; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Đối với Lâm Thị Mộng T không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Bùi Thị N nên cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An

không xử lý hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Lâm Thị Mộng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Dĩ An xử phạt hành chính 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và thông báo về địa phương quản lý giáo dục.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Bùi Thị N, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đang xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì với Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 7 giờ 00 phút ngày 27/10/2020 tại nhà nghỉ Tường Châu thuộc khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn T và Bùi Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1635gam; Bùi Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,1925gam để sử dụng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 58/CT – VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Nguyễn Văn T là người đưa tiền cho bị cáo Bùi Thị N đi mua ma túy và trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Bùi Thị N là người đi mua ma túy và trực tiếp tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo Bùi Thị N đang nuôi con nhỏ.

[8] Xử lý vật chứng: Xét ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1456 gam và 0,1681 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Lâm Thị Mộng T không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Bùi Thị N nên Cơ quan điều tra công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, Lâm Thị Mộng T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Dĩ An xử phạt hành chính 750.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ và thông báo về địa phương quản lý giáo dục.

[10] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Bùi Thị N, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đang xác minh làm rõ xử lý sau.

[11] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[12] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thị N và Nguyễn Văn T đã bị xét xử hình phạt tù có thời hạn. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[13] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An đề nghị là nghiêm khắc.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thị N và Nguyễn Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 0,1456 gam và 0,1681 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nhựa, ống hút nhựa, nỏ thủy tinh.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hiền